

UBND HUYỆN HÓC MÔN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2397 /GDĐT

Hóc Môn, ngày 19 tháng 11 năm 2023

V/v lập danh sách người có nghĩa vụ
kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non; tiểu học; trung học cơ sở,
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Kế hoạch số 4972/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công văn số 1257/NV ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Phòng Nội vụ huyện về việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023,

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (*sau đây gọi là Thủ trưởng các đơn vị*) triển khai **lập danh sách những người thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2023** tại đơn vị (*theo mẫu đính kèm*).

* **Lưu ý:** đối tượng kê khai tài sản, thu nhập tại các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên theo quy định tại Mục II. Kế hoạch số 4972/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Thủ trưởng các đơn vị gửi **Danh sách những người thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 (kèm bảng lương tháng 11/2023)** về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*Chuyên viên Phan Thụy Ngọc Hợp - Bộ phận Tổ chức nhân sự*) bằng văn bản và gửi tập tin (excel) qua hộp thư điện tử cvpttens1.hocmon@moet.edu.vn **chậm nhất vào ngày 20 tháng 11 năm 2023** để tổng hợp gửi Phòng Nội vụ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện nội dung Công văn này (*đính kèm Kế hoạch số 4972/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện và mẫu danh sách*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.Hợp.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hiệp

KẾ HOẠCH
Về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Công văn số 3775/UBND-NCPC ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023,

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai tài sản, thu nhập nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG THỨC VÀ NỘI DUNG KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Kê khai lần đầu: các đối tượng theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Kê khai hàng năm (quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10, Chương III, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020), bao gồm:

2.1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng, Phó Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và Trưởng, Phó Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện (trừ các chức danh thuộc đối tượng kê khai theo Kế hoạch của Huyện ủy Hóc Môn).

2.2. Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2.3. Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2.4. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tương đương các trường học thuộc huyện.

2.5. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã - thị trấn.

2.6. Các ngạch công chức và chức danh:

- Cơ quan chuyên môn (Phòng Nội vụ, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội): Kế toán trưởng, Tài chính - Kế toán, phụ trách Kế toán, ngạch công chức Kế toán viên, chức danh Kế toán viên.

- Thanh tra huyện: Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Kế toán trưởng, Tài chính - Kế toán, phụ trách Kế toán, ngạch công chức Kế toán viên, chức danh Kế toán viên.

- Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn: Kế toán trưởng, Tài chính - Kế toán, phụ trách Kế toán, ngạch công chức Kế toán viên, chức danh Kế toán viên.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); Kế toán trưởng; phụ trách Kế toán, chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Đội trưởng, Đội phó quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng hoặc thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 25, 63 Phụ lục III).

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện: Kế toán Trưởng; chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III);

- Ban Quản lý chợ Hóc Môn: Kế toán trưởng; chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III).

- Trung tâm Y tế huyện: Kế toán Trưởng; chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Đội trưởng, Đội phó quản lý, giám sát, cung ứng các loại thuốc; dược liệu, dụng cụ, thiết bị vật tư y tế; các loại sản phẩm màu liên quan đến việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe con người và lợi ích xã hội (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 38 Phụ lục III).

- Trạm Y tế các xã - thị trấn: Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm quản lý, giám sát, cung ứng các loại thuốc; dược liệu, dụng cụ, thiết bị vật tư y tế; các loại sản phẩm màu liên quan đến việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe con người và lợi ích xã hội (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 38 Phụ lục III); Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III).

- Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán và chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III); Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bộ môn (nằm trong Hội đồng tuyển sinh trường có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 87, 105 Phụ lục III).

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Đào tạo (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 1, 2, 3 Phụ lục III); Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bộ môn nằm trong Hội đồng tuyển sinh trường (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 87, 105 Phụ lục III); Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán, chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ (có hưởng phụ cấp chức vụ/ phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên) (mục 101 Phụ lục III).

3. **Kê khai bổ sung**

Người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Phần này.

4. kê khai phục vụ công tác cán bộ, bầu cử

4.1. Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3, Điều 34 của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

4.2. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã - thị trấn (*theo khoản 4, Điều 34 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018*). Thời điểm kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

5. Nội dung tài sản, thu nhập phải kê khai

5.1. Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm

a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng.

b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá trị và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên.

c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

5.2. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập

- Kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kê khai bổ sung được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định và gửi về Phòng Nội vụ **trước ngày 22 tháng 11 năm 2023**.

2. Triển khai và hướng dẫn mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

Căn cứ vào danh sách người có nghĩa vụ kê khai được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công cán bộ phụ trách công tác kê khai tài sản, thu nhập, thực hiện triển khai mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập và hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

Người có nghĩa vụ kê khai, thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu (**đánh máy**) và nộp cho bộ phận phụ trách công tác công tác tại đơn vị. Người có

nghĩa vụ kê khai phải xác định loại tài sản, thu nhập mà mình có, ghi đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp không có tài sản, thu nhập thuộc diện phải kê khai thì phải ghi “**không**” tại đầu mỗi mục, trường hợp có nội dung thì điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. **Ký tên từng trang** của bản kê khai (**phía dưới, góc phải**), **ký tên, ghi rõ họ tên** ở trang cuối cùng của bản kê khai.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc rà soát xác định đối tượng kê khai, không để bỏ sót và chỉ đạo cán bộ phụ trách lập danh sách, kiểm tra từng bản kê khai đảm bảo kê khai đúng mẫu, đầy đủ nội dung và đúng quy định.

3. Giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp nhận bản kê khai, thực hiện kiểm tra thể thức, các mục phải khai theo quy định, người kê khai phải ký tên từng trang của bản kê khai (**phía dưới, góc phải**), ký tên, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai; tổng hợp tất cả các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị thuộc diện kê khai và nộp 01 lần về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện), **không nộp riêng lẻ từng người**.

Số lượng bản kê khai, tài sản thu nhập nộp về Phòng Nội vụ huyện: 03 bản chính.

Thời gian các đơn vị nộp bản kê khai tài sản, thu nhập trước ngày 30/11/2023.

4. Gửi và lưu bản kê khai

4.1. Đối với người kê khai thuộc diện Thành ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị gửi 03 bản chính.
- Phòng Nội vụ huyện sau khi ký nhận vào bản kê khai tài sản, thu nhập: 01 bản chính Phòng Nội vụ huyện lưu, 01 bản chính sẽ tổng hợp để Thanh tra huyện tổng hợp gửi Thanh tra thành phố, 01 bản chính sẽ gửi lại đơn vị thực hiện công khai và lưu hồ sơ kê khai
- Các cơ quan, đơn vị thực hiện photo 02 bản kê khai tài sản, thu nhập do Phòng Nội vụ huyện gửi trả: 01 bản photo gửi Ban Tổ chức Huyện ủy, 01 bản photo gửi Ủy ban Kiểm tra huyện ủy.

4.2. Đối với người kê khai không thuộc diện Thành ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị gửi 03 bản chính.
- Phòng Nội vụ huyện sau khi ký nhận vào bản kê khai tài sản, thu nhập: 01 bản chính Phòng Nội vụ huyện lưu, 01 bản chính sẽ tổng hợp để Thanh tra huyện tổng hợp gửi Thanh tra thành phố.

- 01 bản chính các cơ quan, đơn vị để thực hiện công khai bản kê khai và lưu hồ sơ kê khai.

5. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Thực hiện quy định tại Chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

5.1. Thực hiện công khai

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng, Phó Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và Trưởng, Phó Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện (*trừ các chức danh thuộc đối tượng kê khai theo Kế hoạch của Huyện ủy Hóc Môn*) được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân huyện.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã - thị trấn được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn.

5.2. Bản kê khai được công khai **chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

5.3. Thời gian niêm yết bản kê khai là **15 ngày**. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Lưu ý: việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

Sau khi niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Thanh tra huyện). Hồ sơ thực hiện gồm:

- Kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập ở đơn vị mình.
- Biên bản niêm yết.
- Biên bản kết thúc niêm yết.
- Báo cáo kết quả thực hiện công tác niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

Tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị, người kê khai thực hiện việc kê khai đúng, đủ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp Thanh tra huyện thực hiện kiểm tra, tiếp nhận các bản kê khai tài sản, thu nhập từ các cơ quan, đơn vị gửi về.

Lập và hướng dẫn các đơn vị lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập gửi về Thanh tra huyện.

2. Thanh tra huyện

Phối hợp Phòng Nội vụ huyện kiểm tra các bản kê khai tài sản, thu nhập từ các cơ quan, đơn vị gửi về.

Tổng hợp danh mục hồ sơ các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra Thành phố) theo quy định.

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Tổng hợp và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Thanh tra thành phố theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện

Cập nhật trên trang thông tin điện tử huyện các văn bản pháp luật, hướng dẫn liên quan việc kê khai tài sản, thu nhập; kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và các biểu mẫu đính kèm.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn

Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đến cán bộ, công chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập ở đơn vị mình.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đến cán bộ, công chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập ở đơn vị mình.

Phân công công chức phụ trách công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của đơn vị, tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra đầy đủ các nội dung phải kê khai và lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm về công tác kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Ủy ban nhân dân huyện (*thông qua Thanh tra huyện*) **trước ngày 30 tháng 12 năm 2023.**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng nội dung, thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- TT.UBND huyện: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- UBND các xã - thị trấn;
- Lưu: VT, NV(02).Th.

CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng